TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/DS-PT
Ngày: 26/3/2019
Về tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha

Các thẩm phán: Ông Trần Bình Đảo

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Đương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp nợ hụi.

Do bản án sơ thẩm số: 71/2018/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐPT-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Đặng Thị Lệ T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ 6 ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: bà Phạm Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: tổ 6 ấp TT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp cùa bị đơn: ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp TH, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. "được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2018".

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Xuân C.

(Bà T, ông C có mặt; bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Lệ T trình bày: Trước đây vào ngày 27/12/2016 âm lịch bà có tham gia giùm cho bà Phạm Thị L 03 dây hụi với 170

chân, mỗi một chân hụi là 10.000 đồng/ngày, góp hụi trong vòng 60 ngày, dây hụi có 60 người tham gia, cụ thể:

- Dây hụi mở ngày 27/12/2016 bà hốt giùm bà L 60 chân, hốt đầu được 31.260.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 08/01/2017 bà hốt giùm bà L 70 chân, hốt đầu được 36.470.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 05/3/2017 bà hốt giùm bà L 40 chân, hốt đầu được 20.840.000 đồng.

Tổng cộng bà đã hốt cho bà L 170 chân hụi được số tiền 88.570.000 đồng. Toàn bộ số tiền hụi này khi giao cho bà L hai bên đã thỏa thuận rất rõ ràng, theo đó bà L đã đóng hụi chết được 27.170.000 đồng. Đến ngày 10/6/2017 bà L tiếp tục đóng được thêm 5.000.000 đồng, còn lại 56.400.000 đồng thì bà L không đóng cho đến nay.

Nay bà yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 56.400.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Phạm Thị L do đại diện hợp pháp trình bày:

Bà L đồng ý trước đây Bà T có chơi hụi giùm bà L là đúng, quá trình hốt hụi và đóng hụi chết thì hiện tại bà L chỉ còn nợ số tiền hụi 30.000.000 đồng, ngoài ra vào tháng 01/2017 âm lịch bà L có vay của Bà T số tiền 26.400.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 675.000 đồng/5 ngày. Bà L đóng lãi đến tháng 7/2017 âm lịch thì không đóng nữa, việc vay nợ và đóng lãi hai bên không có biên nhận hoặc giấy tờ gì.

Nay Bà T yêu cầu bà L trả số tiền 56.400.000 đồng thì bà L đồng ý trả. Tuy nhiên bà L yêu cầu được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng đối với số tiền hụi và 200.000 đồng mỗi tháng đối với số tiền vay cho đến khi hết số nợ. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Lệ T .

- Buộc bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Bà T số tiền nợ hụi là 56.400.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Đến ngày 05/10/2018 ông Nguyễn Xuân C có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung:

Ông Nguyễn Xuân C yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm rõ việc Bà T hốt hụi giùm bà L 03 tháng liên tiếp, làm rõ mâu thuẫn Bà T biết bà L không còn khả năng đóng hụi vẫn cho vay nóng để bà L góp hụi để có căn cứ phán quyết theo luật định, bà L còn nợ Bà T 30.000.000 đồng và tiền vay nóng là 26.000.000 đồng cho vay nặng lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Lệ T giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện, yêu cầu bà Phạm Thị L trả cho bà số tiền nợ hụi tổng cộng 56.400.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Xuân C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Bà T cho rằng bà có vô hụi cho bà L 170 chân hụi ngày 10.000 đồng, mỗi chân hụi là 60 ngày. Bà đã hốt giùm cho bà L 3 lần hụi với số tiền 88.570.000 đồng và đã giao tiền cho bà L, bà L đóng lại được 27.170.000 đồng, còn nợ lại 56.400.000 đồng. Bà khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền hụi còn nợ là 56.400.000 đồng. Bị đơn bà L trình bày bà có chơi hụi của Bà T vào năm 2017, sau khi hốt hụi bà không có khả năng đóng lại nên còn thiếu tiền hụi của Bà T 30.000.000 đồng chứ không phải nợ tiền hụi 56.400.000 đồng. Đối với số tiền 26.000.000 đồng là tiền bà vay của Bà T với lãi suất 1.000.000đ là 5.000 đồng/ngày, bà vẫn chưa trả số tiền này cho Bà T.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bà L là ông Nguyễn Xuân C yêu cầu đưa bà N vào tham gia tố tụng, làm rõ việc Bà T 03 tháng hốt hụi giùm bà L 03 lần liên tiếp để có căn cứ xem xét bà L chỉ còn nợ Bà T 30.000.000 đồng tiền hụi và 26.000.000 đồng là tiền vay nặng lãi của Bà T; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà L và người đại diện của bà L là ông C đều thừa nhận bà L có nhờ Bà T tham gia 170 chân hụi, bà L đã hốt hụi với số tiền 56.400.000 đồng như trình bày của Bà T (Bút lục số 32). Đại diện bị đơn cho rằng chỉ còn nợ lại tiền hụi của Bà T là 30.000.000 đồng, do không có khả năng đóng hụi nên vào tháng 01/2017 bà L có vay tiền của Bà T nhiều lần với số tiền 26.400.000 đồng, việc vay tiền và đóng lãi hai bên không làm biên nhận, bà L đóng lãi đến tháng 7/2017 thì không đóng nữa nhưng lời trình bày này của đại diện bị đơn không được nguyên đơn Bà T thừa nhận, bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền 26.400.000 đồng là tiền vay của Bà T với lãi suất cao. Mặt khác Bà T cho rằng số tiền trên là tiền hụi theo biên nhận bà L ký tên vào ngày 24/5/2017, hai bên tính toán số nợ (kết nợ) và bà L xác nhận là tiền nợ hụi.

Ngoài ra đại diện bị đơn ông C kháng cáo yêu cầu triệu tập bà N tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, yêu cầu làm rõ việc Bà T hốt hụi giùm bà L 03 tháng liên tiếp, mục đích việc yêu cầu này là để chứng minh bà L chỉ nợ của Bà T số tiền hụi 30.000.000 đồng, còn số tiền 26.000.000 đồng là tiền vay. Hội đồng xét xử thấy rằng: như nhận định của bản án sơ thẩm, việc bà L tham gia hụi của bà N là thông qua Bà T, bà L không tham

gia trực tiếp tham gia hụi với bà N, việc tham gia hụi giữa các bên đã kết thúc, nếu đưa bà N tham gia tố tụng thì nội dung vụ án không thay đổi vì bị đơn cũng đã thừa nhận việc tham gia chơi hụi và hốt hụi như lời trình bày của nguyên đơn là đúng, do đó xét thấy yêu cầu triệu tập bà N với tư cách người liên quan và làm rõ việc bà L hốt hụi 03 tháng liên tiếp là không cần thiết.

Tại phiên tòa Bà T cho rằng đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng hụi cho bà N, giữa bà và bà N không có yêu cầu gì.

Từ nhận định trên, qua thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị đơn ông Nguyễn Xuân C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà L phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: 56.400.000 đồng x 5% = 2.820.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) theo biên lai của cơ quan thi hành án.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của cơ quan thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Xuân C.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2018/DS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Lệ T.

2- Buộc bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Lệ T số tiền nợ hụi là 56.400.000 (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3- Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 2.820.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số 0006784 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị L phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009135 ngày 10/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Kha